UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ Y TẾ

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH THU HÚT, ĐÀO TẠO, HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2026–2030

(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-SYT ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Y tế)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND)	**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT MỚI (Dự thảo ngày 27/10/2026)**	**THUYẾT MINH**
Nghị quyết quy định một số chế độ chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức công tác trong lĩnh vực y tế và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đào tạo, hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030	**Tên gọi, định hướng** Thay đổi từ chính sách ưu đãi, hỗ trợ viên chức y tế và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố sang chính sách thu hút, đào tạo, hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực y tế; phù hợp cơ cấu tổ chức sau sắp xếp.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về đối tượng, điều kiện, mức ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức công tác trong lĩnh vực y tế và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ đào tạo sau đại học và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030. 2. Nghị quyết này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị của bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	**Phạm vi điều chỉnh** Mở rộng nội dung điều chỉnh theo nhóm chính sách mới; bổ sung loại trừ cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Bác sĩ công tác tại các cơ sở y tế thuộc ngành y tế và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Cơ sở Điều trị cai nghiện ma túy tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 2. Nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố, gồm: Nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; nhân viên y tế thôn, buôn làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em (cô đỡ thôn bản) trên địa bàn tỉnh.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút a) Bác sĩ có trình độ sau đại học thuộc nhóm ngành Y học, bao gồm tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II, thạc sĩ y khoa, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp I, được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk. b) Bác sĩ có trình độ đại học thuộc nhóm ngành Y học được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 2. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật Công chức, viên chức làm công tác chuyên môn y tế tại Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường được cơ quan có thẩm quyền cử đến cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực y tế. 3. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học Bác sĩ là công chức, viên chức công tác tại Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường được cơ quan có thẩm quyền cử hoặc đồng ý cho đi đào tạo sau đại học thuộc	**Đối tượng áp dụng** Chuyển từ nhóm bác sĩ và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố sang các nhóm đối tượng cụ thể cho thu hút, hỗ trợ chuyên môn, đào tạo sau đại học và hỗ trợ phát triển nhân lực; bổ sung công chức, người lao động hợp đồng có trình độ bác sĩ theo điều kiện dự thảo.

	nhóm ngành Y học theo nhu cầu sử dụng nhân lực, vị trí việc làm và yêu cầu phát triển chuyên môn của cơ quan, đơn vị. 4. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế a) Công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk. b) Công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. c) Viên chức và người làm việc theo hợp đồng có trình độ chuyên môn bác sĩ, được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường.	
Điều 3. Nguyên tắc áp dụng Đối tượng áp dụng hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.	Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chính sách 1. Đối tượng đáp ứng điều kiện của từng chính sách quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng chính sách tương ứng. 2. Trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng nhiều mức hỗ trợ đối với cùng một chính sách quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất. 3. Trường hợp đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách có cùng nội dung, mục đích hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết này và theo quy định khác thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.	**Nguyên tắc áp dụng** Kế thừa nguyên tắc không hưởng trùng chính sách cùng loại; cụ thể hóa trường hợp đồng thời đủ điều kiện nhiều mức hỗ trợ trong cùng chính sách và chính sách từ ngân sách nhà nước.
Điều 4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố 1. Nhân viên y tế thôn, buôn tại các xã: Ngoài mức hưởng phụ cấp quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ thì được hưởng trợ cấp thêm hàng tháng với định mức bằng 0,1 lần so với mức lương cơ sở. 2. Nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố tại các phường, thị trấn: Hưởng trợ cấp hàng tháng với định mức bằng 0,25 lần so với mức lương cơ sở.	Không có quy định tương ứng trong dự thảo mới.	**Chính sách nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố** Không tiếp tục quy định hỗ trợ riêng cho nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố. Cần giải trình rõ căn cứ pháp lý, chính sách đang áp dụng và tác động đối với nhóm này khi bãi bỏ Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND.
Điều 5. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức y tế tuyến xã 1. Trợ cấp lần đầu cho bác sĩ mới nhận công tác tại trạm y tế tuyến xã phường, thị trấn; bao gồm: Bác sĩ hệ chính quy, bác sĩ hệ cử tuyển, bác sĩ hệ chính quy đào tạo theo địa chỉ sử dụng, bác sĩ hệ liên thông 4 năm: a) Điều kiện hỗ trợ: - Bác sĩ được tuyển dụng mới phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu tuyển dụng, đã hoàn thành tập sự, được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp hoặc Bác sĩ được tiếp nhận từ nơi khác về công tác tại các trạm y tế; có phẩm chất, đạo đức tốt, đủ sức khoẻ và chấp hành các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức.	Điều 4. Chính sách thu hút 1. Điều kiện hưởng chính sách thu hút Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách thu hút một lần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng mới hoặc tiếp nhận vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế hoặc Trạm Y tế xã, phường, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực của cơ quan, đơn vị. Trường hợp điều động, luân chuyển, biệt phái hoặc chuyển công tác giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thực hiện chính sách thu hút quy định tại Nghị quyết này thì không được hưởng chính sách thu hút.	**Chính sách bác sĩ tuyến xã** Điều chỉnh trợ cấp thu hút tuyến xã thành 130 triệu đồng/người đối với bác sĩ đại học, cam kết 10 năm và điều kiện tuổi; hỗ trợ hằng tháng phân theo trình độ, nơi công tác và loại hình đối tượng. Không còn xác định mức theo hệ số lương cơ sở.

- Đối tượng hưởng trợ cấp lần đầu chỉ thực hiện một lần trong tổng thời gian thực tế làm việc tại các đơn vị sự nghiệp; cam kết làm việc tại đơn vị có chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ 05 năm công tác trở lên. - Trường hợp vi phạm hợp đồng cam kết: Kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng, nếu cá nhân tự ý bỏ việc, không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết thì phải hoàn trả kinh phí đã nhận; nếu hoàn trả không đầy đủ thì bị xem xét xử lý theo quy định. b) Mức hỗ trợ: - Mức trợ cấp bằng 15 lần so với mức lương cơ sở đối với bác sĩ nhận công tác tại các trạm y tế thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Người đã hưởng trợ cấp tại Nghị quyết này thì không được hưởng chính sách trợ cấp lần đầu tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ. - Mức trợ cấp bằng 10 lần so với mức lương cơ sở đối với bác sĩ nhận công tác tại các trạm y tế còn lại. 2. Hỗ trợ hàng tháng để bác sĩ yên tâm công tác lâu dài tại các trạm y tế: - Mức hỗ trợ bằng 0,3 lần so với mức lương cơ sở cho bác sĩ được tuyển dụng vào công tác tại các trạm y tế thuộc vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; thời gian hỗ trợ không quá 05 năm. Kể từ đủ 05 năm trở đi, tính theo thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sẽ thực hiện tính hưởng chế độ phụ cấp công tác lâu năm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ. Đối với bác sĩ đang công tác tại các đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa đủ điều kiện tính hưởng phụ cấp công tác lâu năm thì được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,3 lần so với mức lương cơ sở theo Nghị quyết này cho khi đủ điều kiện tính hưởng phụ cấp lâu năm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ. - Mức hỗ trợ bằng 0,25 lần so với mức lương cơ sở cho bác sĩ công tác tại các các trạm y tế còn lại.	b) Có văn bản cam kết công tác tối thiểu 10 năm kể từ ngày được tuyển dụng hoặc tiếp nhận và chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền. Phạm vi thực hiện cam kết được xác định như sau: - Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học: tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế; - Đối với bác sĩ có trình độ đại học được thu hút về Trạm Y tế xã, phường: tại các Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh. c) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học: Có bằng tốt nghiệp sau đại học thuộc nhóm ngành Y học phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực của cơ quan, đơn vị; Không quá 40 tuổi đối với thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; Không quá 45 tuổi đối với tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II. d) Đối với bác sĩ có trình độ đại học được thu hút vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường: Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Y học phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực; Không quá 40 tuổi. 2. Mức hỗ trợ Đối tượng đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần như sau: a) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học được thu hút vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng/người; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 250.000.000 đồng/người. b) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học được thu hút vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 350.000.000 đồng/người; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 300.000.000 đồng/người. c) Bác sĩ có trình độ đại học được thu hút vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường: 130.000.000 đồng/người. 3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ a) Người được hưởng chính sách thu hút phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết quy định tại điểm b khoản 1 Điều này do nguyên nhân thuộc trách nhiệm của cá nhân, bao gồm: tự ý bỏ việc; thôi việc theo nguyện vọng cá nhân; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái quy định của pháp luật; bị kỷ luật buộc thôi việc; theo nguyện vọng cá nhân chuyển công tác ra ngoài	

	phạm vi thực hiện cam kết tương ứng với chính sách thu hút đã được hưởng; không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền. b) Số kinh phí phải hoàn trả được xác định tương ứng với thời gian cam kết còn lại theo công thức: X = (M/T1) × (T1 - T2) Trong đó: X là số kinh phí phải hoàn trả; M là tổng số kinh phí hỗ trợ thu hút đã nhận; T1 là thời gian cam kết công tác, tính theo tháng; T2 là thời gian thực tế đã công tác theo cam kết, tính theo tháng. c) Người được hưởng chính sách thu hút không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp không thể tiếp tục thực hiện đủ thời gian cam kết do một trong các nguyên nhân sau: - Được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển hoặc bố trí công tác ra ngoài phạm vi thực hiện cam kết mà không xuất phát từ nguyện vọng cá nhân; - Không đủ sức khỏe để tiếp tục công tác theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền; - Do sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Điều 7. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế 1. Điều kiện hưởng chính sách a) Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế hằng tháng khi được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và có thời gian thực tế công tác từ đủ 15 ngày làm việc trở lên trong tháng. b) Không thực hiện hỗ trợ đối với tháng có thời gian thực tế công tác dưới 15 ngày làm việc do nghỉ việc không hưởng lương, bị tạm đình chỉ công tác, đình chỉ thực hiện hoạt động chuyên môn, tự ý nghỉ việc hoặc nghỉ việc không đúng quy định của pháp luật. c) Trường hợp nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phục vụ trực tiếp yêu cầu chuyên môn, vị trí việc làm thì thời gian này được tính là thời gian công tác để hưởng chính sách quy định tại Điều này. d) Đối tượng được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển hoặc biệt phái trong phạm vi áp dụng của Nghị quyết này, nếu tiếp tục đáp ứng điều kiện hưởng chính sách thì được hưởng mức hỗ trợ tương ứng với trình độ chuyên môn và cơ quan, đơn vị nơi thực tế công tác. 2. Mức hỗ trợ a) Đối với công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường; viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị sự nghiệp	

	công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 2.500.000 đồng/người/tháng; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 2.000.000 đồng/người/tháng; - Bác sĩ có trình độ đại học: 1.300.000 đồng/người/tháng. b) Đối với viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 4.000.000 đồng/người/tháng; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 2.500.000 đồng/người/tháng; - Bác sĩ có trình độ đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng. c) Đối với viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại Trạm Y tế xã, phường: - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 5.000.000 đồng/người/tháng; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng/người/tháng; - Bác sĩ có trình độ đại học: 2.500.000 đồng/người/tháng. d) Đối với người làm việc theo hợp đồng có trình độ chuyên môn bác sĩ, được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường: 2.000.000 đồng/người/tháng.	
Điều 6. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức tuyến huyện, tỉnh 1. Trợ cấp lần đầu đối với bác sĩ mới nhận công tác tại các đơn vị chuyên khoa Lao, Phong, Pháp y, Tâm Thần, HIV/AIDS; các cơ sở y tế tuyến huyện thuộc 7 huyện, gồm: Ea Súp, M'Đrắk, Krông Bông, Lắk, Buôn Đôn, Krông Búk và Krông Năng; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: a) Điều kiện hỗ trợ: - Bác sĩ được tuyển dụng mới phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu tuyển dụng, đã hoàn thành tập sự, được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp hoặc Bác sĩ được tiếp nhận từ nơi khác về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh; có phẩm chất, đạo đức tốt, đủ sức khoẻ và chấp hành các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức. - Đối tượng hưởng trợ cấp lần đầu chỉ thực hiện một lần trong tổng thời gian thực tế làm việc tại các đơn vị sự nghiệp; cam kết	Điều 7. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế 1. Điều kiện hưởng chính sách a) Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế hằng tháng khi được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và có thời gian thực tế công tác từ đủ 15 ngày làm việc trở lên trong tháng. b) Không thực hiện hỗ trợ đối với tháng có thời gian thực tế công tác dưới 15 ngày làm việc do nghỉ việc không hưởng lương, bị tạm đình chỉ công tác, đình chỉ thực hiện hoạt động chuyên môn, tự ý nghỉ việc hoặc nghỉ việc không đúng quy định của pháp luật. c) Trường hợp nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phục vụ trực tiếp yêu cầu chuyên môn, vị trí việc làm thì thời gian này được tính là thời gian công tác để hưởng chính sách quy định tại Điều này.	**Chính sách tuyến huyện, tỉnh** Thay cơ chế ưu đãi theo địa bàn, chuyên khoa và cấp hành chính cũ bằng cơ chế hỗ trợ phát triển nhân lực y tế phân theo trình độ, mức độ tự chủ đơn vị, nơi làm việc; lưu ý tác động của mô hình chính quyền hai cấp.

làm việc tại đơn vị có chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ 05 năm công tác trở lên. - Trường hợp vi phạm hợp đồng cam kết: Kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng, nếu cá nhân tự ý bỏ việc, không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết thì phải hoàn trả kinh phí đã nhận; nếu hoàn trả không đầy đủ thì bị xem xét xử lý theo quy định. b) Mức hỗ trợ: - Mức trợ cấp bằng 15 lần so với mức lương cơ sở đối với bác sĩ mới nhận công tác tại: Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Pháp y, Khoa điều trị Phong Ana thuộc Trung tâm Da Liễu, các khoa/phòng trực tiếp khám điều trị HIV/AIDS thuộc trung tâm và bệnh viện có khoa điều trị HIV/AIDS; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Mức trợ cấp bằng 10 lần so với mức lương cơ sở đối với bác sĩ mới nhận công tác tại các cơ sở y tế tuyến huyện thuộc 7 huyện, gồm: Ea Súp, M'Đrắk, Krông Bông, Lắk, Buôn Đôn, Krông Búk và Krông Năng. 2. Hỗ trợ hàng tháng đối với bác sĩ làm việc tại các đơn vị chuyên khoa Lao, Phong, Pháp y, Tâm Thần, HIV/AIDS; cơ sở y tế tuyến huyện, tỉnh: - Mức hỗ trợ bằng 0,5 lần so với mức lương cơ sở cho bác sĩ công tác tại: Bệnh viện Tâm Thần, Trung tâm Pháp y, Bệnh viện Lao & Bệnh phổi, Khoa điều trị Phong thuộc Trung tâm Da Liễu; các khoa/phòng trực tiếp khám điều trị HIV/AIDS thuộc trung tâm và bệnh viện có khoa điều trị HIV/AIDS (đối tượng bác sĩ công tác ở bộ phận điều trị cai nghiện ma túy được thụ hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND tỉnh thì không được hưởng mức hỗ trợ này). - Mức hỗ trợ bằng 0,2 lần so với mức lương cơ sở cho bác sĩ công tác tại các cơ sở y tế tuyến huyện thuộc 07 huyện, gồm: Ea Súp, M'Đrắk, Krông Bông, Lắk, Buôn Đôn, Krông Búk và Krông Năng. 3. Hỗ trợ hàng tháng đối với bác sĩ làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Điều trị cai nghiện ma túy tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: bằng mức 0,2 lần so với mức lương cơ sở.	d) Đối tượng được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển hoặc biệt phái trong phạm vi áp dụng của Nghị quyết này, nếu tiếp tục đáp ứng điều kiện hưởng chính sách thì được hưởng mức hỗ trợ tương ứng với trình độ chuyên môn và cơ quan, đơn vị nơi thực tế công tác. 2. Mức hỗ trợ a) Đối với công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường; viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 2.500.000 đồng/người/tháng; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 2.000.000 đồng/người/tháng; - Bác sĩ có trình độ đại học: 1.300.000 đồng/người/tháng. b) Đối với viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 4.000.000 đồng/người/tháng; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 2.500.000 đồng/người/tháng; - Bác sĩ có trình độ đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng. c) Đối với viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại Trạm Y tế xã, phường: - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 5.000.000 đồng/người/tháng; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng/người/tháng; - Bác sĩ có trình độ đại học: 2.500.000 đồng/người/tháng. d) Đối với người làm việc theo hợp đồng có trình độ chuyên môn bác sĩ, được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế xã, phường: 2.000.000 đồng/người/tháng.	
Điều 7. Chính sách thu hút viên chức y tế chất lượng cao Trợ cấp lần đầu đối với bác sĩ tốt nghiệp sau đại học, gồm: Tiến sỹ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ Nội trú, Bác sĩ chuyên khoa cấp I; chuyên ngành đào tạo sau đại học thuộc hệ khám chữa bệnh (không áp dụng cho đối tượng tốt nghiệp đại	Điều 4. Chính sách thu hút 1. Điều kiện hưởng chính sách thu hút Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách thu hút một lần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng mới hoặc tiếp nhận vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế hoặc	**Thu hút bác sĩ trình độ sau đại học** Kế thừa định hướng thu hút bác sĩ sau đại học, giới hạn tuổi và cam kết 10 năm; thay mức hỗ trợ theo lần lương cơ sở bằng số tiền cố định, phân biệt nhóm tự chủ đơn vị; bổ sung công thức hoàn trả theo thời gian cam kết còn lại.

học hệ liên thông, hệ cử tuyển và đào tạo hợp đồng theo địa chỉ sử dụng). 1. Điều kiện hỗ trợ: - Bác sĩ tốt nghiệp hệ đại học chính quy; tuổi đời không quá 40 tuổi đối với bác sĩ chuyên khoa I, thạc sĩ, bác sĩ nội trú; không quá 45 tuổi đối với bác sĩ chuyên khoa II, tiến sĩ. Tuyển dụng mới phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu tuyển dụng, đã hoàn thành tập sự, được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp hoặc được tiếp nhận từ nơi khác về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập của tỉnh; có phẩm chất, đạo đức tốt, đủ sức khoẻ và chấp hành các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức. - Đối tượng hưởng trợ cấp lần đầu chỉ thực hiện một lần trong tổng thời gian thực tế làm việc tại các đơn vị sự nghiệp; cam kết phục vụ trong ngành Y tế tỉnh Đắk Lắk từ 10 năm công tác trở lên. - Trường hợp một người đáp ứng nhiều điều kiện, chỉ được hưởng thu hút nhân lực tương ứng với trình độ, tiêu chuẩn cao nhất. - Trường hợp vi phạm hợp đồng cam kết: Kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng, nếu cá nhân tự ý bỏ việc, không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết thì phải hoàn trả kinh phí đã nhận; nếu hoàn trả không đầy đủ thì bị xem xét xử lý theo quy định. 2. Mức hỗ trợ: - Tiến sĩ y khoa: 80 lần mức lương cơ sở; - Bác sĩ Chuyên khoa cấp II: 60 lần mức lương cơ sở; - Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ Nội trú: 40 lần mức lương cơ sở; - Bác sĩ Chuyên khoa cấp I: 30 lần mức lương cơ sở.	Trạm Y tế xã, phường, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực của cơ quan, đơn vị. Trường hợp điều động, luân chuyển, biệt phái hoặc chuyển công tác giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thực hiện chính sách thu hút quy định tại Nghị quyết này thì không được hưởng chính sách thu hút. b) Có văn bản cam kết công tác tối thiểu 10 năm kể từ ngày được tuyển dụng hoặc tiếp nhận và chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền. Phạm vi thực hiện cam kết được xác định như sau: - Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học: tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế; - Đối với bác sĩ có trình độ đại học được thu hút về Trạm Y tế xã, phường: tại các Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh. c) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học: Có bằng tốt nghiệp sau đại học thuộc nhóm ngành Y học phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực của cơ quan, đơn vị; Không quá 40 tuổi đối với thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; Không quá 45 tuổi đối với tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II. d) Đối với bác sĩ có trình độ đại học được thu hút vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường: Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Y học phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nhân lực; Không quá 40 tuổi. 2. Mức hỗ trợ Đối tượng đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần như sau: a) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học được thu hút vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng/người; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 250.000.000 đồng/người. b) Đối với bác sĩ có trình độ sau đại học được thu hút vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) hoặc đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4): - Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 350.000.000 đồng/người; - Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 300.000.000 đồng/người. c) Bác sĩ có trình độ đại học được thu hút vào làm việc tại Trạm Y tế xã, phường: 130.000.000 đồng/người. 3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ	

	a) Người được hưởng chính sách thu hút phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết quy định tại điểm b khoản 1 Điều này do nguyên nhân thuộc trách nhiệm của cá nhân, bao gồm: tự ý bỏ việc; thôi việc theo nguyện vọng cá nhân; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái quy định của pháp luật; bị kỷ luật buộc thôi việc; theo nguyện vọng cá nhân chuyển công tác ra ngoài phạm vi thực hiện cam kết tương ứng với chính sách thu hút đã được hưởng; không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền. b) Số kinh phí phải hoàn trả được xác định tương ứng với thời gian cam kết còn lại theo công thức: X = (M/T1) × (T1 - T2) Trong đó: X là số kinh phí phải hoàn trả; M là tổng số kinh phí hỗ trợ thu hút đã nhận; T1 là thời gian cam kết công tác, tính theo tháng; T2 là thời gian thực tế đã công tác theo cam kết, tính theo tháng. c) Người được hưởng chính sách thu hút không phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp không thể tiếp tục thực hiện đủ thời gian cam kết do một trong các nguyên nhân sau: - Được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển hoặc bố trí công tác ra ngoài phạm vi thực hiện cam kết mà không xuất phát từ nguyện vọng cá nhân; - Không đủ sức khỏe để tiếp tục công tác theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền; - Do sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.	
Không có chính sách tương ứng quy định riêng trong Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND.	Điều 5. Chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật 1. Điều kiện hưởng chính sách Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật khi được cơ quan có thẩm quyền cử đến cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực y tế theo kế hoạch hoặc nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận. 2. Mức hỗ trợ a) Trường hợp thực hiện nhiệm vụ dưới 15 ngày trong một tháng: 300.000 đồng/người/ngày, tính theo số ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ. b) Trường hợp thực hiện nhiệm vụ từ đủ 15 ngày trở lên trong một tháng: 5.000.000 đồng/người/tháng. 3. Nguyên tắc thực hiện a) Thời gian làm căn cứ hưởng hỗ trợ là thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật theo quyết định	**Hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật** Bổ sung chính sách mới cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ được cử; mức 300.000 đồng/ngày khi dưới 15 ngày/tháng hoặc 5 triệu đồng/tháng khi từ đủ 15 ngày. Cần làm rõ căn cứ nhiệm vụ và xác nhận thời gian.

	hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền và có xác nhận của cơ quan, đơn vị tiếp nhận. b) Chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này được thực hiện ngoài chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác mà đối tượng được hưởng theo quy định của pháp luật.	
Không có chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học tương ứng trong Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND.	Điều 6. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học 1. Điều kiện hưởng chính sách Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Được cơ quan có thẩm quyền cử hoặc đồng ý cho đi đào tạo sau đại học thuộc nhóm ngành Y học, phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng nhân lực và yêu cầu phát triển chuyên môn của cơ quan, đơn vị. b) Hoàn thành chương trình đào tạo và được cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp bằng tốt nghiệp theo quy định. c) Có văn bản cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng của Nghị quyết này sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất bằng hai lần thời gian đào tạo. d) Chưa được hưởng khoản hỗ trợ một lần có cùng nội dung, mục đích hỗ trợ đối với cùng chương trình đào tạo từ ngân sách nhà nước. 2. Mức hỗ trợ Ngoài các chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của pháp luật, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp, đối tượng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần như sau: a) Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 100.000.000 đồng/người. b) Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 70.000.000 đồng/người. 3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ a) Người được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học phải hoàn trả khoản kinh phí hỗ trợ đã nhận theo Nghị quyết này nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết quy định tại điểm c khoản 1 Điều này do nguyên nhân thuộc trách nhiệm của cá nhân. b) Số kinh phí phải hoàn trả được xác định tương ứng với thời gian cam kết còn lại theo công thức: X = (M/T1) × (T1 - T2) Trong đó: X là số kinh phí phải hoàn trả; M là tổng số kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đã nhận theo Nghị quyết này; T1 là thời gian cam kết tiếp tục công tác, tính theo tháng; T2 là thời gian thực tế đã tiếp tục công tác theo cam kết sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tính theo tháng.	**Hỗ trợ đào tạo sau đại học** Bổ sung chính sách hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành đào tạo: 100 triệu đồng đối với tiến sĩ/CKII; 70 triệu đồng đối với thạc sĩ/CKI/nội trú; cam kết thời gian công tác ít nhất gấp đôi thời gian đào tạo, quy định hoàn trả.

	c) Người được hưởng chính sách không phải hoàn trả khoản kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này trong trường hợp không thể tiếp tục thực hiện đủ thời gian cam kết do một trong các nguyên nhân sau: Được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển, bố trí công tác ra ngoài phạm vi áp dụng của Nghị quyết này mà không xuất phát từ nguyện vọng cá nhân; Không đủ sức khỏe để tiếp tục công tác theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền; Do sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật. d) Việc hoàn trả chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.	
Điều 8. Nguồn kinh phí, thời gian thực hiện Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh; kinh phí này được chuyển cho các đơn vị sử dụng nhân lực y tế thực hiện chi trả trực tiếp cho các đối tượng được thu hút, hỗ trợ theo quy định.	Điều 8. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	**Nguồn kinh phí** Điều chỉnh từ ngân sách tỉnh chuyển cho đơn vị chi trả sang ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; cần bảo đảm phù hợp dự toán và phân cấp ngân sách hiện hành.
Điều 9. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp theo quy định. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Điều 9. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	**Tổ chức thực hiện, giám sát** Kế thừa trách nhiệm UBND tỉnh tổ chức thực hiện và HĐND giám sát; bổ sung vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên.
Điều 10. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.	Điều 10. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. 2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định một số chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức công tác trong lĩnh vực y tế và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	**Hiệu lực, bãi bỏ văn bản** Dự thảo có hiệu lực từ 01/01/2027 và bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND. Cần rà soát việc xử lý quyền lợi, hồ sơ, cam kết và khoản hỗ trợ phát sinh trước thời điểm hiệu lực; dự thảo chưa có điều khoản chuyển tiếp riêng.

Ghi chú: Cột quy phạm hiện hành và dự thảo trích theo hai tệp do Sở Y tế cung cấp; thuyết minh là nội dung đề xuất phục vụ rà soát, chưa thay thế ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.